

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Linh

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh **Phan Minh T**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/9/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2017) và có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị C nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên đi ăn chơi, không chăm lo gia đình; vợ chồng thường xuyên cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân khoảng gần 06 tháng trở lại đây. Bản thân chị C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Minh T.

Phía anh T cũng đồng ý rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân khoảng khoảng 06 tháng trở lại đây. Nay chị C yêu cầu ly hôn, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh T đồng ý với ý kiến của chị C là đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị C, anh T có 02 con chung tên là Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/12/2018 và Phan Minh T1, sinh ngày 02/11/2021. Hiện cháu N đang ở với anh T ở nhà nội và cháu T1 đang ở với chị C ở nhà ngoại.

Chị C yêu cầu Tòa án xem xét giao hai cháu N và T1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N, cháu T1 lần lượt đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Phan Minh T cấp dưỡng cho cháu N, cháu T1 mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N, cháu T1 lần lượt đủ 18 tuổi. Hiện nay chị C làm buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng.

Phía anh T yêu cầu Tòa án xem xét giao cháu N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu T1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N, cháu T1 lần lượt đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay anh T đang làm công nhân tại Điện máy xanh, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C; Về con chung: Đề nghị giao cháu Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/12/2018 cho anh Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 02/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu gì nên không giải quyết; Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn anh Phan Minh T có địa chỉ tại phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nay có tranh chấp nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/9/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống.

[2.1] Chị C thì cho rằng anh T không chăm lo gia đình, không làm tròn trách nhiệm. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng trở lại đây. Tại phiên tòa hôm nay, chị C vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Minh T.

[2.2] Phía anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị C yêu cầu ly hôn, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh T đồng ý với ý kiến của chị C là đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các buổi hòa giải, tạo điều kiện cho chị C, anh T giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ, nhưng các bên không hòa giải được.

[2.4] Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2023 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tổ trưởng tổ dân phố nơi anh T, chị C sinh sống là tổ dân phố T và đại diện chính quyền địa phương cho biết: Quá trình chung sống vợ chồng chị C, anh T có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa giải quyết cấp tổ dân phố, vợ chồng có xảy ra cãi vã và anh T đưa cháu N về nhà ba mẹ anh T sinh sống, chị C và cháu T1 sống cùng nhà mẹ chị C, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng trở lại đây. Về chăm sóc các con chung có gia đình nội, ngoại phụ giúp. Nay chị C yêu cầu ly hôn anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.5] Qua xác minh bà Trần Thị H là mẹ ruột của chị C cho biết: Hiện nay con gái là chị C và cháu Phan Minh T1, sinh ngày 02/11/2021 đang ở cùng nhà ngoại tại tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị C, anh T ở tại gia đình chồng một thời gian rồi có khoảng thời gian vào S làm ăn sinh sống đến thời điểm dịch Covid bùng phát thì về nhà bà H để sinh cháu T1; anh T cũng đến sinh sống cùng gia đình. Trong thời gian chị C về chung sống cùng gia đình bà H nhận thấy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, nên cãi vã, đỉnh điểm là anh T đánh chị C và đưa 02 con về nhà ba mẹ chồng ở, sau đó chị C đến để đưa cháu T1 trở về và vợ chồng ly thân từ thời điểm đó đến nay khoảng gần 06 tháng. Hiện cháu gái là Phan Nguyễn Phương N đang ở cùng anh T ở nhà nội và cháu Phan Minh T1 đang ở cùng gia đình bà H, hai nhà gần nhau nên thỉnh thoảng anh T chở cháu N qua nhà bà H để ăn uống, ở lại khoảng 01-02 ngày lại chở về. Hiện nay C đang làm buôn bán tự do nên thời gian rảnh rỗi ở nhà nhiều, bà H cũng phụ giúp trông cháu.

[2.6] Tòa án nhận thấy mâu thuẫn gia đình của chị C, anh T đã trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến nay vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 06 tháng, chứng tỏ chị C, anh T đã không thể cùng nhau chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Việc chị C yêu cầu xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị C, anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/12/2018 và Phan Minh T1, sinh ngày 02/11/2021. Hiện cháu N đang ở với anh T và cháu T1 đang ở với chị C, cuộc sống sinh hoạt của các cháu ổn định.

[3.1] Tại biên bản xác minh tại địa phương xác nhận hai cháu N, T1 đang sinh hoạt ổn định. Cháu N ở với anh T có ông bà nội phụ chăm sóc.

[3.2] Xét thấy cháu Phan Nguyễn Phương N đang ở cùng anh T, cháu Phan Minh T1 hiện còn nhỏ đang ở cùng chị C cần có sự chăm sóc của người mẹ, cuộc sống sinh hoạt của các cháu ổn định. Anh T, chị C có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo, đều có đủ điều kiện trong việc chăm sóc, giáo dục con nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

[3.3] Về khoản tiền cấp dưỡng cho con: Không ai phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Phan Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/12/2018 cho anh Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 02/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Thời hạn Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Nguyễn Phương N, Phan Minh T1 lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0004851 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị C đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nam